TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 456/2018/HS-PT
Ngày 12/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Nhận.

Bà Nguyễn Phương Hạnh.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Phạm Minh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 12/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 319/2018/HSPT ngày 24/4/2018 đối với bị cáo Vũ Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HSST ngày 15/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố H.

- Bị cáo có kháng cáo:

Vũ Văn P, sinh ngày 10/7/1964; Nơi cư trú: số 350 đường T, phường G, quận N, thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 8/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Nguyên N và bà Phạm Thị B (đều đã chết); Có vợ thứ nhất là Nguyễn Thị Linh C (đã ly hôn); Vợ thứ hai là Phạm Thị Ánh D; Có 02 con;

Nhân thân:

- Án số 73/HSST ngày 28/5/1996, Tòa án nhân dân quận Q, thành phố H xử phạt 06 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc";

- Án số 162/HSST ngày 11, 12, 13/3/2003, Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 24 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tổng hợp với 06 tháng tù của Bản án số 73/HSST ngày 28/5/1996, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 30 tháng tù;

- Án số 140/HSPT ngày 30/9/2011, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 36 tháng tù về tội "Vô ý làm chết người" và 12 tháng tù về tội "Hành hạ người

khác", tổng hợp hình phạt là 48 tháng tù (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2017 đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 07/7/2017 tại xã L, huyện T, thành phố H, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H kết hợp với Trạm Cảnh sát giao thông kiểm tra bắt quả tang Vũ Văn P cùng vợ là Phạm Thị Ánh D trú tại số 350 đường T, phường G, quận N, thành phố H đang đi trên xe ô tô BKS 15A - 311.xx; thu giữ trong cốp phụ phía trước xe ô tô, trong hốc phía sau cốp phụ phía trước của xe ô tô và trong túi vải có khóa kéo màu ghi đặt giữa hai ghế phía trước của xe ô tô có nhiều loại chất bột màu trắng, tinh thể màu trắng và các viên nén màu đỏ, màu xanh qua giám định là ma túy, cụ thể: Lượng Hêrôin có trong 5,1693 gam chất bột là 3,2419 gam; lượng Methamphetamine, Ketamine, MDMA có trong các túi nilon chứa tinh thể, viên nén là 7,62 gam có hàm lượng từ 0,2 đến 52,3%. Ngoài ra, còn thu giữ chiếc xe ô tô BKS 15A - 311.xx bên trong có 11 điện thoại di động, 02 máy tính bảng; 01 hộ chiếu mang tên Vũ Văn P, 01 hộ chiếu và 01 giấy thông hành mang tên Phạm Thị Ánh D; số tiền 1.500.000 đồng cùng một số tờ giấy dạng tờ tiền Trung Quốc; thu trong túi quần của Vũ Văn P số tiền 3.000.000 đồng và một số tờ tiền Trung Quốc.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Văn P, Cơ quan điều tra thu giữ trên giường ngủ tại phòng ngủ phía trong nhà có 01 túi nilon đựng nhiều loại ma túy, qua giám định có tổng trọng lượng 89,724 gam ma túy ở thể rắn bao gồm: Ketamine, Methamphetamine, MDMA, TFMPP có hàm lượng từ 0,3 - 58,7% và 2,4727 gam Hêrôin có trong 3,7290 gam chất bột.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Thị Ánh D, Cơ quan điều tra không thu giữ gì.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Văn P khai nhận: Trước ngày bị bắt khoảng một tuần, P đi sang Đông Hưng, Trung Quốc chơi gặp một đối tượng tên A Phong người Trung Quốc (P không biết lai lịch, địa chỉ). A Phong biết P là người nghiện ma túy nên đã cho P 01 túi ma túy bên trong có nhiều loại ma túy để P dùng thử, nếu thấy chất lượng ma túy tốt và muốn làm ăn (mua bán ma túy) với A Phong hoặc có mối làm ăn (mua bán ma túy) thì giới thiệu cho A Phong. P cầm túi ma túy A Phong cho mang về nhà tại số 350 T, phường G, quận N, thành phố H mở ra thấy bên trong có rất nhiều loại ma túy gồm Hêrôin, đá, hồng phiến, ketamine và thuốc lắc được đóng thành nhiều túi loại nhỏ. P đã chia số ma túy đó ra thành nhiều phần khác nhau và cất tại nhà với mục đích để sử dụng cho bản thân vì P là người nghiện và thường xuyên sử dụng nhiều loại ma túy. Tuy nhiên sau khi thử sử dụng, P thấy chất lượng ma túy A Phong cho kém hơn chất lượng những loại ma túy P thường sử dụng nên P cất ở nhà không sử dụng nữa. Trưa ngày 06/7/2017, P và vợ cùng con gái đi thị trấn H, tỉnh Quảng Ninh để ăn giỗ; P mang theo một ít ma túy gồm các loại Hêrôin, ma túy đá, hồng

phiến, thuốc lắc, Ketamine cất giấu trong xe ô tô BKS 15A-311.xx và trong túi xách của D, mục đích để sử dụng nếu bị lên cơn nghiện; số ma túy còn lại P để trên giường trong phòng ngủ của nhà. Đến 6h sáng ngày 07/7/2017, khi P cùng vợ con đi từ Quảng Ninh về tỉnh H, đến khu vực xã L, huyện T, thành phố H thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ. Việc P cất giấu ma túy tại nhà và trong xe ô tô, P thực hiện một mình không nói cho vợ và con biết.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thị Ánh D khai: Ngày 06/7/2017, D cùng chồng là Vũ Văn P và con gái Vũ Ngọc Ánh sinh năm 2007 đi xe ô tô BKS 15A-311.xx đi Quảng Ninh. Đến 06h30 phút ngày 07/7/2017, khi P và D trên đường đi về H đến khu vực xã L, huyện T, thành phố H thì bị Công an kiểm tra và thu giữ nhiều loại ma túy trong xe ô tô; D không biết việc P cất giữ ma túy trong nhà, ở xe ô tô và trong túi xách. Do Phạm Thị Ánh D không liên quan đến hành vi phạm tội của Vũ Văn P nên Cơ quan điều tra đã trả tự do cho D.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HSST ngày 15/3/2018, Tòa án nhân dân thành phố H đã căn cứ điểm o khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 (các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tương ứng với điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015); xử phạt: Vũ Văn P 07 (Bảy) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 07/07/2017.

Phạt tiền: 3.000.000 (Ba triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/3/2016, bị cáo Vũ Văn P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Vũ Văn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao nêu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã xử bị cáo Vũ Văn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cha đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất; tại phiên tòa bị cáo xuất trình biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và đã nộp tiền phạt 3.000.000 đồng, đây là tình tiết mới. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn P giảm cho bị cáo 01 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Vũ Văn P khai nhận hành vi phạm tội; lời khai của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, phù hợp với Biên bản khám xét và Biên bản phạm tội quả tang; có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Vũ Văn P đã có hành vi tàng trữ trái phép 97,344 gam ma túy ở thể rắn và 5,7146 gam hêrôin trong 8,898 gam chất bột; hành vi của bị cáo P phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố H và Tòa án nhân dân thành phố H đã truy tố và xét xử bị cáo Vũ Văn P là có căn cứ, đúng pháp luật và không oan.

[2]. Hành vi của bị cáo Vũ Văn P là rất nghiêm trọng; xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, tệ nạn ma túy là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác trong xã hội, mặc dù nhận thức rõ tác hại và hậu quả khôn lường của việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép các chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn phạm tội là coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo có như vậy mới tạo điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét thấy bị cáo P tại cơ quan điều tra, cũng như tại các phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cha đẻ tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm một số tài liệu, chứng từ, theo đó bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền về hình phạt bổ sung (phạt tiền) và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm. Cụ thể bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.000.000 đồng tiền phạt bổ sung theo Biên lai thu tiền số AA/2010/8671 ngày 12/7/2018 của Cục thi hành án dân sự thành phố H. Tình tiết này là tình tiết mới, được Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận và giảm cho bị cáo một phần hình phạt theo như kháng cáo của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Vũ Văn P được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn P, sửa về phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HSST ngày 15/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố H đối với bị cáo Vũ Văn P.

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn P phạm tội *" Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (các tình tiết giảm nhẹ tương ứng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015).

Xử phạt Vũ Văn P 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2017.

Về án phí: Bị cáo Vũ Văn P không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 3.000.000 *(ba triệu)* đồng và 200.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2010/8671 ngày 12/7/2018 của Cục thi hành án dân sự thành phố H.

Các quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I – TANDTC;
- TAND tp H;
- VKSND tp H;
- Công an tp H;
- Cục THADS tp H;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Bị cáo
- Lưu HSVA, phòng HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Bình